

Bản án số: **73/2024/HS-ST**

Ngày 09 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Hòa

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 20/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Vũ Thanh T2; sinh năm 1997; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: B Đ, Phường D, Quận H, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2016 và xuất ngũ ngày 31/01/2018, tại Đại đội 9 – Tiểu đoàn 9, Trung đoàn C – Sư đoàn 9, Quân đoàn D.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Vũ Quốc T, sinh năm 1966; nơi cư trú: B Đ, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1944; nơi cư trú: B Đ, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và nghiện ma túy nên Vũ Thanh T2 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 01/4/2023, lợi dụng lúc nhà vắng người, Tân lẻn vào phòng ngủ của bà nội là Ngô Thị T1 (sinh năm 1944) lấy trộm 01 két sắt để dưới gầm giường. Sau đó, T2 mang két sắt lên lầu, dùng búa đập bể két sắt và lấy trộm tài sản của bà T1 gồm: 01 lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn kim loại màu trắng hình bông lúa có đính hột đá màu trắng ở giữa và số tiền 300 USD; lấy trộm tài sản của ông Vũ Quốc T (sinh năm 1966, là cha ruột của T2) gồm: 01 lắc vàng 18K trọng lượng 10 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 02 chai nước hoa hiệu GIO và CK và 01 mắt kính hiệu Rayban. Sau khi lấy được tài sản, T2 ném bỏ két sắt qua nhà đang xây dựng số I Đ, Phường D, Quận H. T2 giấu chai nước hoa hiệu CK vào trong tủ quần áo của T2 còn chai nước hoa hiệu GIO và mắt kính hiệu Rayban thì T2 để sử dụng. Sau đó, T2 mang vàng và tiền vừa chiếm đoạt được ở trên bán tại chợ A, Quận E (không rõ địa điểm) được 89.000.000 đồng rồi T2 trả nợ cho T3 (chưa rõ lai lịch) 65.000.000 đồng và bạn của T3 (chưa rõ lai lịch) 4.000.000 đồng, số tiền còn lại T2 tiêu xài cá nhân và bỏ trốn. Sau khi bị mất trộm, ông T đến Công an P, Quận H trình báo vụ việc.

Đến ngày 23/4/2023, Vũ Thanh T2 bị Công an phường B, quận B giữ lại và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Vũ Thanh T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và khai nhận số tài sản T2 chiếm đoạt được trị giá 89.000.000 đồng.

Nghân hàng N công bố tỷ giá trung tâm của Đ với Đ Mỹ, áp dụng cho ngày 06/4/2023 là 1 Đ Mỹ = 23.600 đồng. Do đó, 300 Đô La M (USD) có trị giá là 7.080.000 đồng.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã yêu cầu định giá tài sản 02 chai nước hoa và 01 mắt kính hiệu RayBan.

Ngày 14/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Quận H có Công văn số 499 phúc đáp: Do 02 chai nước hoa không xác định nguồn gốc nơi sản xuất và mắt kính hiệu Rayban không có hóa đơn nên không có cơ sở để định giá.

Ngày 27/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Quận H có Công văn số 1032 phúc đáp: Đối với số vàng bị chiếm đoạt, do không cung cấp được hóa đơn mua bán, không xác minh được giao dịch mua bán nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Quận H từ chối thực hiện định giá.

Qua làm việc, ông Lê Thanh S có thấy 01 két sắt bị hỏng ném bỏ ở tầng 1, nhà số I Đ, Phường D, Quận H nhưng không biết của ai nên đã đem bán phế liệu cho một người thanh niên (không rõ lai lịch).

Đối với chiếc két sắt bằng kim loại, sơn màu xanh của ông Vũ Quốc T do không có hóa đơn và không còn giá trị sử dụng nên ông T không yêu cầu định giá.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 cây búa dài 33,5cm, cán gỗ, đầu búa bằng kim loại ký hiệu STS;

- 01 chai nước hoa hiệu CK, 01 chai nước hoa hiệu GIO. Ngày 07/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vũ Quốc T.

- 01 USB hiệu Transcend, dung lượng 8GB, màu đen ghi lại hình ảnh nội dung vụ “Trộm cắp tài sản” nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Quốc T và bà Ngô Thị T1 khai nhận số tài sản T2 chiếm đoạt có tổng trị giá 89.000.000 đồng. Ông T và bà T1 xác định không yêu cầu Vũ Thanh T2 bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS-Q8 ngày 20/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Vũ Thanh T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do các bị hại xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào ngày 01/4/2023, tại nhà số B Đ, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Vũ Thanh T2 có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của ông Vũ Quốc T gồm 01 lắc vàng 18K trọng lượng 10 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 02 chai nước hoa hiệu GIO và CK, 01 mắt kính hiệu Rayban; chiếm đoạt của bà Ngô Thị T1 các tài sản gồm: 01 lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn nữ hột xoàn, số tiền 300 USD. Sau đó, bị cáo T2 mang vàng và tiền đã chiếm đoạt được bán tại chợ A, Quận E (không rõ địa điểm) được số tiền 89.000.000 đồng.

Mặc dù một số tài sản bị chiếm đoạt không định giá được, nhưng qua lời khai, sự thừa nhận giữa bị cáo và các bị hại đều thống nhất bị cáo chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ các tài sản được số tiền 89.000.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Bị cáo phạm tội đối với bị hại Ngô Thị T1 là người đủ 70 tuổi trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là quân nhân xuất ngũ hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục vụ tại ngũ trong quân đội. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 cây búa dài 33,5cm, cán gỗ, đầu búa bằng kim loại ký hiệu STS, xét đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 chai nước hoa hiệu CK, 01 chai nước hoa hiệu GIO là tài sản hợp pháp của ông Vũ Quốc T. Ngày 07/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Vũ Quốc T là phù hợp quy định pháp luật; Đồng thời, ông Vũ Quốc T không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Dữ liệu điện tử: 01 USB hiệu Transcend, dung lượng 8GB, màu đen ghi lại hình ảnh Vũ Thanh T2 trộm cắp tài sản là tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm, tình tiết vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Vũ Quốc T và Ngô Thị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét đây là sự tự nguyện và quyền tự định đoạt của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Đối với nam thanh niên tên T3 và bạn của T3 là người mà bị cáo dùng số tiền có được từ việc chiếm đoạt tài sản để trả nợ, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T2 03 (ba) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây búa dài 33,5cm, cán gỗ, đầu búa bằng kim loại ký hiệu STS.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/9/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vũ Thanh T2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Thị Phúc